**BÀI 1: THƠ VÀ TRUYỆN THƠ**

**Nhóm trưởng: Nguyễn Thị Thu Thuỷ**

**THPT Thường Tín – Hà Nội**

**SĐT: 0357792556**

**thuthuy@gmail.com**

**Tiết:**

**LỜI TIỄN DẶN**

**(Trích Tiễn dặn người yêu)**

**I. Mục tiêu bài dạy**

**1. Kiến thức**

- Đặc điểm của truyện thơ dân gian (cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, độc thoại nội tâm, bút pháp, ngôn ngữ,…).

**2. Năng lực**

**\****Năng lực chung:* NL giao tiếp, hợp tác, NL tự chủ và tự học,…

\* *Năng lực đặc thù*

- Nhận biết được đặc điểm của truyện thơ dân gian.

- Phân tích được được các yếu tố tiêu biểu của truyện thơ dân gian.

- Đọc - hiểu được văn bản khác thuộc thể loại truyện thơ dân gian.

**3. Phẩm chất**

- Trân trọng những giá trị nhân văn: sự chân thành, chung thuỷ, lòng vị tha trong tình yêu.

- Góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc của di sản văn học dân tộc qua truyện thơ dân gian.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Phương tiện: SGK, SGV, bài giảng PPT, phiếu học tập và các tài liệu tham khảo.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập, phiếu học tập.

**III. Tiến trình dạy học**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**

- Tạo sự liên hệ giữa trải nghiệm của bản thân với nội dung văn bản.

- Tạo tâm thế trước khi đọc văn bản.

**b. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV cho HS xem video, tranh ảnh về thiên nhiên miền núi nơi người Thái cư trú hoặc về văn hoá người Thái. Yêu cầu HS nêu cảm nhận về văn hoá vùng đất này và dẫn dắt vào bài học.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS chia sẻ.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác bổ sung  - GV nhận xét, kết luận, dẫn dắt vào bài học mới. | HS chia sẻ trước lớp. |

**HOẠT ĐỘNG 2: ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG**

**a. Mục tiêu**

- Xác định được đặc trưng thể loại truyện thơ dân gian.

- Có kĩ năng đọc văn bản.

**b. Sản phẩm: PHT, chia sẻ của HS.**

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **1. Hoạt động giới thiệu tri thức thể loại**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu: HS làm việc theo nhóm (4HS/nhóm), hoàn thành PHT tìm hiểu đặc điểm truyện thơ dân gian.  - Thời gian làm việc: 7 phút   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Truyện thơ dân gian** | | Đặc điểm |  | | Phân loại |  | | Cốt truyện |  | | Nhân vật |  | | Ngôn ngữ |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS gửi phiếu kết quả  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, kết luận | **I. Đọc – tìm hiểu chung**  **1. Truyện thơ dân gian**  - Truyện thơ dân gian mang các đặc điểm của văn học dân gian: sáng tác tập thể, phương thức lưu truyền chủ yếu bằng con đường truyền miệng, mang tính nguyên hợp (yếu tố văn học kết hợp với các yếu tố văn hoá, thường kết hợp với các hình thức diễn xướng).  - Cũng như nhiều tác phẩm tự sự bằng thơ, truyện thơ dân gian có sự kết hợp giữa tự sự (yếu tố truyện) và trữ tình (yếu tố thơ).  Dựa trên cơ sở này, truyện thơ dân gian có thể chia thành hai nhóm:  + Nhóm tự sự - trữ tình (yếu tố tự sự nổi trội hơn)  + Nhóm trữ tình tự sự (yếu tố trữ tình nổi trội hơn).  Căn cứ vào đề tài, chủ đề, có thể chia truyện thơ dân gian thành ba nhóm chính:  + Tình yêu lứa đôi  + Những người nghèo khổ, bất hạnh  + Ước mơ công lí, chính nghĩa.  – Cốt truyện: thường gồm 3 phần: Gặp gỡ - Thử thách (Tai biến) – Đoàn tụ.  – Nhân vật: thường được phân theo loại (tốt – xấu, thiện – ác), được miêu tả qua những biểu hiện bên ngoài (diện mạo, hành động, lời nói) và qua tâm trạng.  – Ngôn ngữ: đậm chất dân ca, giàu cảm xúc, giàu hình ảnh và các biện pháp tu từ. |
| **2. Hoạt động đọc văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS đọc thành tiếng văn bản*Lời tiễn dặn,* chú ý giọng đọc phù hợp.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc, thực hiện các nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS đọc văn bản với giọng phù hợp.  - HS chia sẻ về dự đoán của mình, những lời nhận xét của bản thân khi thực hiện các câu hỏi theo dõi trong văn bản.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét  - GV nhận xét, đánh giá về kết quả đọc trực tiếp của HS, thái độ của HS với việc đọc, việc trả lời câu hỏi theo dõi, câu hỏi dự đoán, câu hỏi tưởng tượng. | **2. Đọc văn bản**  - HS đọc văn bản cần phân biệt sự tiếp nối và khác nhau giữa hai phần bố cục: cả hai phần đều là lời kể của chàng trai, đều thể hiện tâm trạng đau khổ và khát vọng thuỷ chung, hạnh phúc khi hai người yêu nhau mà không lấy được nhau. Tuy nhiên, phần 1 có lời đối thoại giữa chàng trai và cô gái, phần 2 chỉ có lời chàng trai căn dặn cô gái, qua đó bộc lộ nỗi lòng mình. Giọng đọc phù hợp với nội dung cảm xúc: xót xa khi đau khổ, tha thiết khi nguyện ước thuỷ chung, hạnh phúc.  - HS thực hiện những chỉ dẫn của thẻ đọc ở cột bên phải VB để có những cảm nhận chung về đoạn trích.  - HS giải thích được từ khó trong văn bản. |

**HOẠT ĐỘNG 3: TỔ CHỨC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu**

- Hiểu và phân tích được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm theo đặc trưng thể loại.

- Có kĩ năng đọc hiểu văn bản cùng thể loại.

**b. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm 4 người:  - Nêu những nét chính về tác phẩm “Tiễn dặn người yêu” và đoạn trích “Lời tiễn dặn”.  - Xác định vị trí, nội dung và nghệ thuật của đoạn trích.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ trên lớp  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS nêu những nét chính về tác phẩm và đoạn trích.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - GV nhận xét, kết luận | **II. Khám phá văn bản**  **1. Khái quát văn bản**  **a. Tác phẩm *Tiễn dặn người yêu***  - *Tiễn dặn người yêu* (Xống chụ xon xao) của dân tộc Thái là truyện thơ nổi tiếng trong kho tàng truyện thơ các dân tộc thiểu số.  - Dung lượng: 1846 câu thơ.  - Nội dung: Chàng trai - nhân vật trong tác phẩm đã kể lại câu chuyện tình yêu và hôn nhân của chính mình.  - Tóm tắt (SGK)  **b. Đoạn trích *Lời tiễn dặn***  - Vị trí:  + Về kết cấu: Khởi đầu quãng đời cô gái bị ép gả về nhà chồng.  + Về chủ đề: Bi kịch tình yêu – hôn nhân và khát vọng tình yêu thuỷ chung, hạnh phúc.  - Nội dung: Tâm trạng của chàng trai trên đường tiễn cô gái về nhà chồng và phải chứng kiến cảnh cô bị chính người chồng đánh đập.  - Nghệ thuật:  + Đặc điểm của truyện thơ dân gian với sự kết hợp tự sự và trữ tình.  + Chất dân tộc và màu sắc miền núi của tác phẩm.  + Thể hiện tâm trạng nhân vật qua lời kể chuyện của chính nhân vật trong tác phẩm. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (Đã giao về nhà chuẩn bị):**  - Nhiệm vụ 1: Làm việc cá nhân: Tìm hiểu về nhan đề, cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện của đoạn trích.  - Nhiệm vụ 2: GV giao nhiệm vụ nhóm: (4 nhóm)  + Nhóm 1: Tìm hiểu về tình cảnh của chàng trai và cô gái.  + Nhóm 2: Tìm hiểu về tâm trạng chàng trai khi đưa cô gái về nhà chồng.  + Nhóm 3: Tìm hiểu về tâm trạng của cô gái khi chàng trai đưa về nhà chồng.  + Nhóm 4: Tìm hiểu hoàn cảnh của cô gái ở nhà chồng và thái độ, cử chỉ của chàng trai khi chứng kiến cảnh đó.  - Nhiệm vụ 3: Cả 4 nhóm cùng thảo luận: Tìm hiểu về đặc sắc nghệ thuật, thông điệp của đoạn trích.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS chia sẻ trước lớp kết quả làm việc.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, kết luận | **2. Đọc hiểu chi tiết**  **a. Nhan đề**  - Nhan đề: *Lời tiễn dặn*  + tiễn: đưa đi một đoạn để bày tỏ tình cảm, lưu luyến  + dặn: bảo cho biết điều cần nhớ để làm  🡪 Lời tiễn dặn: những lời căn dặn của chàng trai khi cô gái về nhà chồng, thể hiện tình cảm, sự luyến lưu, không nỡ rời xa.  **b. Cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện**  – Cốt truyện xoay quanh tâm trạng của chàng trai và cô gái khi tiễn đưa cô gái về nhà chồng và khi chứng kiến cô bị người chồng đánh đập.  – Nhân vật: 2 tuyến: thiện – ác:  + Thiện, tốt: chàng trai, cô gái  + Ác, xấu: gia đình nhà chồng cô gái  – Người kể chuyện: chàng trai.   1. **c. Nội dung** 2. **\* Tình cảnh của chàng trai và cô gái:** 3. “Anh yêu em, lẽ tiễn đưa em đến tận nhà chồng…” 4. **🡪** Chàng trai và cô gái nói với nhau về tình cảnh của hai người: Họ yêu nhau chưa được bao lâu thì cô gái bị ép gả lấy người khác. Chàng trai tiễn đưa người yêu về nhà chồng. 5. **\* Tâm trạng của chàng trai và cô gái khi tiễn đưa cô gái về nhà chồng**   **– Tâm trạng của chàng trai:**  + Đau khổ, xót xa, lưu luyến không nỡ rời xa: “Anh yêu em, lẽ tiễn đưa… anh quay đi”.  + Rối bời, đau đớn, tuyệt vọng, nhận ra tình yêu chưa trọn vẹn: “Nước đập bè chìm/ Sóng xô bè vỡ/Bè chìm trôi ba suối mất rồi/Đôi ta yêu nhau chưa trọn một ngày…”.  + Chấp nhận với thực tại: “Tiễn đưa em, thôi anh quay lại, em ơi!”  + An ủi cô gái, hẹn thề sắt son, hẹn ước đoàn tụ: “Không lấy được nhau… góa bụa về già”.  🡪 *Tình yêu sâu nặng, tha thiết.*  **– Tâm trạng của cô gái:**  + Níu kéo, không muốn xa rời người yêu: “Đừng vội anh, đừng vội”, “Sao Khun Lú… còn chờ”.  + Cô đơn, nhớ thương: “Đôi ta xa nhau dằng dặc nỗi niềm tưởng nhớ”  + Đau khổ, đắng cay: “Đừng bỏ em… sóng thác trào dâng!”.  🡪 *Khắc khoải, bồn chồn, đau khổ, đắng cay.*  *🡪 Cả hai nhân vật đang sống trong tâm trạng đau khổ, nhớ thương, quyến luyến không muốn chia tay.*  **\* Hoàn cảnh của cô gái ở nhà chồng**  – Hoàn cảnh của cô gái khi ở nhà chồng: bị hắt hủi, đánh đập tàn nhẫn. (Cô bị người chồng đánh đập, hành hạ dã man, tàn bạo, người chồng “trợn mắt ra tay”, “vụt tới tấp” khiến cô “ngã lăn chiêng”, “ngã lăn đùng”, “ngã không kịp chống kịp gượng”.)  **\*Cử chỉ, thái độ của chàng trai khi chứng kiến cảnh cô gái bị hắt hủi, đánh đập:**  + Xót xa, thương cảm: “Cơ khổ thân em bụi lấm chôn vùi”  + Ân cần chăm sóc, an ủi, vỗ về: “Dậy đi em... búi hộ”  + Làm thuốc cho cô gái uống: “Anh chặt tre… khỏi đau”  + Động viên, chia sẻ: “Tơ rối đôi ta… cán thuôn”.  🡪 Niềm xót xa, thương cảm sâu sắc của chàng trai đối với nỗi đau của cô gái.  **\*Lời khẳng định tình yêu son sắt của chàng trai:**  - Khẳng định tình yêu dẫu cho có chết cũng không chia lìa “Chết ba năm…song song.”  - Khẳng định tình yêu mãi không lay chuyển, dù có thế nào thì vẫn mãi mãi một lòng thủy chung “Lời đã trao…không nghe”  🡪 *Nhận xét: Chàng trai là người có những phẩm chất tốt đẹp:*  *- Giàu nghĩa tình: Thấu hiểu nỗi đau khổ của người yêu; quan tâm chu đáo đối với người mình yêu khi chứng kiến người yêu bị hành hạ, đánh đập; Thuỷ chung son sắt trong tình yêu…*  *- Giàu nghị lực: Trong đau khổ vẫn không tuyệt vọng, vẫn an ủi, động viên người yêu với ước hẹn tương lai hai người sẽ kết duyên đôi lứa “Đôi ta yêu nhau đợi đến tháng năm lau nở… goá bụa về già”*  **🡪 Cảm hứng chủ đạo:** Cảm hứng cảm thương: tác giả thể hiện sự đồng cảm với nỗi lòng cô gái.  **d. Hình thức nghệ thuật**  - Cách xưng hô: “em yêu” hay “anh yêu em” => cách gọi đậm chất trữ tình, đặc trưng cho lời ăn tiếng nói của đồng bào Thái.  - Hình ảnh cặp đôi gắn bó quen thuộc trong đời sống tự nhiên, đời sống sinh hoạt rất gần gũi, với những so sánh cụ thể, tự nhiên: + Hình ảnh từ đời sống tự nhiên: cá - nước, lúa - ruộng, mùa nước đỏ - cá về, chim tăng ló - gọi hè, chết thành sông - nước uống mát lòng, chết thành đất – dây trầu xanh thẳm, chết thành bèo – trôi nổi ao chung…  + Hình ảnh từ đời sống sinh hoạt: chết thành muôi - múc xuống cùng bát,  + Hình ảnh quen thuộc trong cuộc sống người dân miền núi: chim chích trên cao lượn vòng, chim nhạn bay quanh nhà, nước đập bè chìm, sóng xô bè vỡ,…  🡪 *Tác dụng: Khắc hoạ:*  + Màu sắc dân tộc (hình ảnh thiên nhiên và cuộc sống xã hội; hình tượng nhân vật với ngôn ngữ, tâm lí, tính cách của người dân miền núi).  + Tình yêu tha thiết, thuỷ chung của chàng trai dành cho cô gái.  - Biện pháp lặp cấu trúc:  + Chỉ cá liền với nước/Chỉ lúa liền với ruộng.  + Đừng bỏ em trơ trọi giữa rừng/Đừng bỏ em giữa dòng thác trào dâng.  + Đôi ta yêu nhau đợi đến tháng năm lau nở/Đợi mùa nước đỏ cá về/Đợi chim tăng ló hót gọi hè/Không lấy được nhau mùa hạ, ta sẽ lấy nhau mùa đông/Không lấy nhau được thời trẻ, ta sẽ lấy nhau khi goá bụa về già.”  + Chết ba năm hình còn treo đó/Chết thành sông, vục nước uống mát lòng/… Chết thành hồn, chung một mái, song song.  + Yêu nhau, yêu trọn đời gỗ cứng/yêu nhau, yêu trọn kiếp đến già.  🡪 Giá trị biểu cảm: Nhấn mạnh sự thủy chung son sắt trong tình yêu của chàng trai và cô gái, đồng thời khẳng định khao khát được đoàn tụ của họ.  **e. Thông điệp**  + Khát vọng hạnh phúc và tình yêu chung thủy, khát vọng được giải phóng, được sống trong tình yêu.  + Những đau khổ trong tình yêu và hôn nhân của người dân tộc miền núi trong xã hội cũ.  + Sự phản kháng tập tục hôn nhân lạc hậu của người Thái xưa và khát vọng giải phóng khỏi tập tục hôn nhân đó.  🡪 Ý nghĩa của thông điệp với cuộc sống hôm nay:  + Sự thuỷ chung là vẻ đẹp vĩnh hằng của tình yêu đôi lứa.  + Quan niệm về tình yêu và hôn nhân lành mạnh là vấn đề mang tính thời sự với lớp trẻ hiện nay.  + Giải phóng đồng bào miền núi khỏi tập tục lạc hậu, xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ. |

**HOẠT ĐỘNG 4: TỔNG KẾT**

**a. Mục tiêu:**

**-** HS hiểu được kiến thức trong bài học để tổng kết bài học, liên hệ, mở rộng.

**b. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS.

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ học tập:  - HS làm việc cặp đôi, chia sẻ kết luận về giá trị đoạn trích “Lời tiễn dặn”, một số kinh nghiệm đọc được rút ra.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện cặp đôi  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS chia sẻ trước lớp kết quả làm việc  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, kết luận | **III. TỔNG KẾT**  **1. Giá trị đoạn trích**  - Nội dung:  + Bi kịch tình yêu, hôn nhân của chàng trai và cô gái – bi kịch của người Thái trong xã hội trước đây.  + Vẻ đẹp tấm lòng thuỷ chung và ước nguyện hạnh phúc lứa đôi của chàng trai, cô gái, phản ánh vẻ đẹp tâm hồn và khát vọng giải phóng khỏi những tập tục lạc hậu của đồng bào dân tộc Thái.  - Nghệ thuật:  + Thể hiện đặc điểm truyện thơ dân gian với sự kết hợp tự sự và trữ tình.  + Chất dân tộc và màu sắc miền núi của tác phẩm.  **2. Phương pháp đọc hiểu truyện thơ dân gian**  - Vận dụng đặc điểm truyện thơ dân gian để đọc hiểu văn bản. (về đề tài - chủ đề, cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ,…)  - Với đoạn trích, cần chú ý xác định vị trí đoạn trích trong tác phẩm. (vị trí về cốt truyện, chủ đề, nghệ thuật) |